

Số: 49 /KH-UBND

Kiến Xương, ngày 11 tháng 12 năm 2025

**KẾ HOẠCH
Sản xuất trồng trọt năm 2026**

PHẦN I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2025

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời cũng là năm diễn ra đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong bối cảnh chịu nhiều tác động bất lợi từ thiên tai và những thay đổi mang tính khách quan như việc sáp nhập tổ chức, bộ máy, sáp nhập tỉnh, cùng với việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp..., địa phương đứng trước cả cơ hội phát triển mới lẫn không ít khó khăn, thách thức.

Trước tình hình đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan chuyên môn từ xã đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; đồng thời, bà con nông dân phát huy tinh thần vượt khó, chủ động, nỗ lực duy trì và phát triển sản xuất.

Mục tiêu sản xuất trồng trọt năm 2025 đặt trọng tâm vào tăng trưởng ổn định và chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; mở rộng quy mô sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa nhằm giảm chi phí đầu vào; đồng thời nâng cao giá trị nông sản, chất lượng sản phẩm và thúc đẩy sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, bảo đảm an toàn thực phẩm.

Nhờ sự vào cuộc đồng bộ và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị cùng sự đồng thuận của nhân dân, kết quả sản xuất trồng trọt năm 2025 trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

1. Sản xuất lúa

Ước tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm đạt 3.940,6 ha¹. Cơ cấu giống lúa chuyển dịch sang các giống chất lượng, diện tích gieo cấy lúa chất lượng đạt 2.127 ha, chiếm 54% diện tích, tăng 2,04% so với năm 2024, còn lại là diện tích gieo

¹ Cụ thể:

- Vụ Xuân: Toàn xã gieo, cấy được 1.957,45 ha đạt 100 % kế hoạch, năng suất lúa bình quân đạt 70,02 tạ/ha, sản lượng đạt 13.706 tấn. Trong đó: diện tích cấy là 1.428,939 ha (cây máy 548,086 ha, chiếm 28,0% diện tích); diện tích gieo thẳng là 528,5 ha (chiếm 27,0% diện tích). Diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa chất lượng cao là 1.057 ha, chiếm 54% gồm các giống nếp các loại, Bắc thơm số 7, Đài thơm 8, ST25, Ngọc Nương, Hạt Ngọc 9... diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa có năng suất cao (bao gồm, các giống lúa lai và các giống lúa thuần năng suất cao như: Thiên Ưu 8, TBR225, VNR20...) là 900,427 ha chiếm 46%.

- Vụ Mùa: Toàn xã gieo, cấy được 1.983,15 ha, đạt 99,8 % kế hoạch, năng suất lúa bình quân ước đạt 59-60 tạ/ha, sản lượng ước đạt 11.907,8 tấn. Trong đó: diện tích cấy là 1.424,3 ha (cây máy 575,11 ha, chiếm khoảng 29,0% diện tích), diện tích gieo thẳng là 558,85 ha (chiếm 28,18% diện tích). Diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa chất lượng cao là 1.090,7ha, chiếm 55,0% diện tích, bao gồm các giống lúa nếp, Bắc thơm số 7, Đài thơm 8, RVT... Diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa có năng suất cao (Thiên Ưu 8, TBR225, VNR20, Q5, KD18, BC15,...) là 892,41 ha chiếm 45,0%.

cây lúa năng suất cao, chống chịu tốt với sâu bệnh. Năng suất lúa cả năm ước đạt 65,0 tạ/ha; sản lượng lúa cả năm ước đạt trên 25.613,9 tấn.

Cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được chú trọng, đến nay đã cơ giới hóa 100% khâu làm đất, 30% khâu gieo cấy, 90% khâu thu hoạch, 20% khâu sấy lúa, 100% khâu xay xát lúa. Mô hình canh tác lúa theo hướng giảm phát thải nhà kính được tích cực chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất, từng bước đặt nền móng cho tạo tín chỉ carbon trong sản xuất lúa. Công tác bảo vệ thực vật được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đặc biệt trước những diễn biến bất thường của sâu đục thân hai chấm tại vụ Xuân, sâu cuốn lá nhỏ tại vụ Mùa, mật độ sâu đục thân hai chấm, sâu cuốn lá nhỏ tuy rất cao, phát sinh nhiều cao điểm, nhưng cơ bản toàn bộ diện tích lúa Xuân, lúa Mùa được phòng trừ tốt, an toàn về sâu bệnh.

2. Sản xuất rau màu

Tổng diện tích rau, màu năm 2025 ước đạt 1.355,05 ha, năng suất của hầu hết các cây rau màu đều khá cao, cây trồng có giá trị cao ngày càng được mở rộng diện tích, có thị trường tiêu thụ ổn định hoặc có hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm, cụ thể ở các vụ như sau:

- Vụ Xuân năm 2025: Tổng diện tích là 166,09 ha, đạt 99,7% kế hoạch đề ra, cao hơn 3% so với năm 2024. Cây trồng chủ yếu là nhóm cây lạc đậu tương, rau ăn lá, đậu đỗ các loại mang lại giá trị cao cho người dân.

- Rau màu vụ Hè, Hè Thu: Tổng diện tích ước khoảng 359,96 ha, chủ yếu là nhóm rau, đậu đỗ, dưa bí các loại, năm 2025 sản lượng, giá bán các loại cây rau màu ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.

- Vụ Đông năm 2025-2026: Do ảnh hưởng của cơn bão số 10 và mưa, lũ sau bão (từ ngày 27/9 đến ngày 30/9/2025) gây ngập úng một số diện tích cây rau màu, ảnh hưởng đến tiến độ trồng cây vụ Đông ươm ươm. Sau mưa bão, thời tiết thuận lợi, các địa phương chủ động đôn đốc, hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp trồng xen, trồng gối, làm bầu,... để tăng diện tích, đồng thời chăm sóc, tận thu những diện tích cây trồng bị ảnh hưởng nhẹ nhằm bù đắp một phần thiệt hại do mưa bão và lũ gây ra. Đến nay, diện tích cây vụ Đông đã trồng đạt 820 ha, đạt 98,9% kế hoạch, các cây trồng đều sinh trưởng, phát triển tốt, giá bán cao hơn 20% so với cùng kỳ năm 2024.

3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất.

Địa phương đã triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách của tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất trồng trọt. Cụ thể, thực hiện Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí phát triển sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2025 - 2026, địa phương đã và đang triển khai hỗ trợ kinh phí để sản xuất 5,61 ha ngô nếp và 2,415 ha khoai tây, với tổng kinh phí hỗ trợ 25.359.500 đồng.

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

- Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đơn vị chuyên môn từ xã đến cơ sở tập trung quyết liệt; Công tác phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng, phòng chống thiên tai, ứng phó bất lợi của thời tiết đầu vụ kịp thời.

- Năm 2025, dù chịu nhiều tác động khách quan (sáp nhập tỉnh, biến động thời tiết, chuyển đổi cơ cấu tổ chức), ngành trồng trọt xã Kiến Xương vẫn đạt được kết quả tương đối toàn diện, năng suất, sản lượng các cây trồng chính ổn định và có xu hướng tăng, chất lượng được nâng cao, sản xuất ngày càng tập trung và an toàn; Tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng ổn định, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh nông thôn.

- Công tác tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện Kế hoạch sản xuất được lựa chọn vào thời điểm phù hợp, cơ cấu giống cây trồng chuyển dịch tích cực theo hướng chất lượng, hiệu quả; cơ giới hóa được đẩy mạnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo, tổ chức sản xuất ở một số thôn còn hạn chế dẫn đến người dân chưa chấp hành tốt cơ cấu giống, lịch thời vụ đặc biệt là gieo cấy muộn ở vụ Mùa; một số hộ còn chủ quan trong công tác phòng trừ sâu bệnh; vai trò đầu tàu liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã, doanh nghiệp chưa thực hiện tốt.

- Người dân vẫn sử dụng hình thức gieo thẳng (sạ), sử dụng nhiều thuốc trừ cỏ gây ô nhiễm môi trường, tiềm ẩn nguy cơ lúa cỏ, bị ngập úng gây chết lúa phải gieo cấy lại ở vụ Mùa.

- Ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, cơn bão số 3, số 9, số 10, lũ sông Hồng đầu tháng 10 đã làm diện tích lúa bị ngập úng, diện tích cây màu bị chết.

- Giá nhân công lao động nông nghiệp tăng cao; giá vật tư nông nghiệp ở mức cao vì vậy hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp thấp.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Địa phương đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sản xuất trồng trọt theo từng vụ, nhằm hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn gắn với tiêu thụ sản phẩm; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng từ cây trồng có giá trị kinh tế thấp, sang cây trồng có giá trị kinh tế cao, nâng cao giá trị sản xuất; sử dụng các giống cây trồng có năng suất, chất lượng, ít nhiễm các đối tượng sâu bệnh hại, thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời hướng dẫn các địa phương sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, cơ giới hóa vào sản xuất nhất là khâu gieo, cấy góp phần nâng cao giá trị sản xuất và tăng thu nhập cho người dân.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch sản xuất trồng trọt phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Chủ động, linh hoạt trong ứng phó, phòng, chống thiên tai, dịch hại đối với sản xuất trồng trọt.

- Thực hiện nghiêm lịch thời vụ, cơ cấu giống của xã, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật của từng loại cây trồng và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tăng cường công tác quản lý giống, phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật; xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm.

- Xây dựng các mô hình sản xuất trồng trọt tập trung, quy mô lớn, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất, từ khâu gieo, trồng đến khâu thu hoạch và bảo quản sản phẩm

II. NHẬN ĐỊNH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG

1. Tình hình khí tượng, thủy văn

1.1. Vụ Xuân

- Nhiệt độ, lượng mưa¹: Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Hưng Yên, vụ Xuân 2026 là vụ xuân ấm, mùa Đông 2025-2026, nền nhiệt độ trung bình toàn mùa cao hơn trung bình nhiều năm từ 0,5-1,0⁰C; Toàn mùa có từ 4 đến 6 đợt rét đậm, rét hại và tập trung chủ yếu trong tháng 01 và 02/2026, số ngày rét đậm, rét hại ở mức ít hơn so với trung bình nhiều năm; Tổng lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm.

- Lịch đồ ải: Dự kiến kế hoạch lấy nước đồ ải theo Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường gồm 2 đợt: Đợt 1 từ ngày 17-20/01/2026 (*tức ngày 29/11-02/12/2025 âm lịch*), đợt 2 từ ngày 29/1-04/02/2026 (*tức ngày 11-17/12/2025 âm lịch*).

1.2. Vụ Mùa, vụ Đông

Theo nhận định của Đài khí tượng thủy văn Hưng Yên, vụ mùa năm 2026, xuất hiện khoảng 8-10 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, khả năng có 2 -3 cơn bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến khu vực tỉnh Hưng Yên, thời gian ảnh hưởng tập trung từ tháng 7 đến tháng 10/2026. Tổng lượng mưa toàn mùa trên phạm vi toàn tỉnh ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm (Trung bình nhiều năm: 1.200-1.300mm), toàn mùa có 6 đến 8 đợt mưa lớn trên diện rộng (tổng lượng mưa từ 50mm trở lên); Nền nhiệt độ trung bình ở mức cao hơn trung bình nhiều năm, nắng nóng có khả năng xuất hiện từ nửa cuối tháng 5 và tập trung chủ yếu trong các tháng 6, 7 và có khả năng kéo dài đến nửa đầu tháng 8.

¹ - Nhiệt độ: Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Hưng Yên, mùa Đông 2025-2026, nền nhiệt độ trung bình toàn mùa cao hơn TBNN từ 0,5-1⁰C (TBNN 19,6-19,7⁰C) và xấp xỉ Đông Xuân 2024-2025 (20-20,2⁰C). Không khí lạnh hoạt động mạnh vào đầu và giữa mùa (có thể xuất hiện ngay cuối tháng 10). Toàn mùa có từ 4 đến 6 đợt rét đậm, rét hại và tập trung chủ yếu trong tháng 01 và 02/2026, số ngày rét đậm, rét hại ở mức ít hơn so với TBNN. Đợt rét đậm đầu tiên có khả năng xuất hiện vào khoảng giữa đến cuối tháng 12/2025. Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối từ 7 đến 9⁰C.

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa toàn mùa (từ tháng 11/2025 đến tháng 4/2026) phổ biến ở mức thấp hơn TBNN. Số ngày mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù tập trung chủ yếu từ đầu 2025 đến nửa đầu tháng 3/2026

2. Dự báo tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng

Các đối tượng dịch hại chính trên lúa (sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại, bệnh đạo ôn, bạc lá, v.v...) mật độ, mức độ gây hại có xu hướng tăng so với trung bình nhiều năm, đặc biệt sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ tại vụ Xuân do nguồn sâu qua đông có mật độ cao, diện phân bố rộng. Trên rau màu (sâu keo, sâu khoang, sâu tơ, rệp các loại, rỉ sắt, thán thư, thối nhũn, ...) tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây hại, diễn biến khó lường trong năm 2026.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2026

1. Đối với lúa xuân

- Đối với lúa Xuân: Diện tích đạt 1.953,87 ha (giảm 3,58ha so với vụ xuân năm 2025 do thu hồi đất quy hoạch khu dân cư) ; năng suất bình quân đạt trên 70 tạ/ha; sản lượng ước khoảng 13.677,9 tấn; phân đầu gieo cây giống lúa chất lượng cao đạt từ 55% diện tích trở lên.

- Rau màu vụ Xuân: Tổng diện tích đạt 180 ha trong đó: Cây ngô 40 ha, năng suất 60 tạ/ha; lạc, đậu tương 60 ha, năng suất từ 25-30 tạ/ha; các loại cây rau màu khác 80 ha.

2. Đối với Vụ Mùa

- Đối với lúa Mùa: Diện tích đạt 1.960,87 ha trở lên (giảm 22,28ha so với vụ mùa năm 2025 do thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, đường giao thông) năng suất bình quân 59-60 tạ/ha; sản lượng khoảng 11.682 tấn; tỷ lệ lúa chất lượng cao đạt 60% diện tích trở lên.

- Cây màu Hè, Hè Thu: Diện tích gieo trồng đạt 360 ha trở lên, gồm cây ngô 60 ha, cây lạc, đậu tương 45 ha, dưa bí các loại 90 ha, đậu đỗ các loại 20 ha, cây rau màu các loại khác 145 ha.

3. Đối với Vụ Đông

- Tổng diện tích vụ Đông 2026-2027 đạt 820 ha trở lên. Trong đó: Ngô 100 ha; khoai tây: 100 ha; bí xanh, bí ngô: 150 ha; rau các loại: 470 ha).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người nông dân, nhất là người đứng đầu Cấp ủy, Chính quyền về lĩnh vực nông nghiệp; thay đổi tư duy, cập nhật kiến thức, phát huy lợi thế đất đai, đa dạng hóa cây trồng, nâng cao chất lượng nông sản, cải thiện đời sống nông dân, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp an toàn, bảo vệ môi trường sinh thái. Tuyên truyền các mô hình nông nghiệp sản xuất, các sản phẩm nông nghiệp được chứng nhận; các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

- Đổi mới hình thức và nội dung tuyên truyền; xây dựng các pa-no thời vụ gieo cấy, cơ cấu giống tại các địa điểm phù hợp. Đẩy mạnh truyền thông, xúc tiến quảng bá nông sản mang tính chuyên nghiệp, có chiều sâu góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

2. Nhóm giải pháp về quản lý, chỉ đạo

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở để chỉ đạo và tổ chức sản xuất; tăng cường lực lượng cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở, nắm bắt

kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chủ động xây dựng triển khai các phương án phòng chống thiên tai, sâu bệnh, dịch hại để đảm bảo cho sản xuất an toàn và hiệu quả.

- Quy vùng sản xuất hàng hóa để phát triển sản xuất quy mô lớn.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước việc quảng bá và cung ứng vật tư nông nghiệp, kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán và sử dụng giống cây trồng, vật tư nông nghiệp kém chất lượng, tuyên truyền quảng cáo sai quy định.

3. Nhóm giải pháp về kỹ thuật

3.1. Giải pháp về thời vụ, cơ cấu giống

3.1.1. Vụ Xuân

a. Lúa Xuân

- **Thời vụ gieo cấy:** Tập trung chỉ đạo gieo, cấy xung quanh tiết Lập Xuân (ngày 04/02/2026, tức ngày 17 tháng 12 năm Ất Tỵ). Thời vụ gieo, cấy phải đảm bảo lúa phân hóa đòng và trổ bông gặp điều kiện thời tiết thuận lợi (trổ xung quanh 10-15/5/2026)

- + **Gieo mạ được từ ngày:** 24-28/01/2026 (tức ngày 6-10 tháng chạp năm 2025 âm lịch)

- + **Gieo mạ khay, mạ non trên nền đất cứng:** từ ngày 24 - 30/1/2026 (tức ngày 6 – 12 tháng Chạp năm 2025 âm lịch) cấy khi mạ có từ 3 lá thật trở lên. Đối với gieo mạ khay cấy máy nên lựa chọn giá thể gieo mạ phù hợp, căn cứ vào thời gian dự kiến đưa mạ ra ruộng cấy bố trí thời gian gieo mạ cho hợp lý.

- + **Đối với lúa gieo vãi, gieo thẳng:** Chỉ áp dụng phương pháp gieo thẳng, gieo sạ trên những vùng tưới tiêu thuận lợi, không bị nhiễm lúa cỏ, lúa ma từ các vụ trước. Thời vụ gieo vãi, gieo thẳng tập trung từ ngày 09- 12/02/2026 (tức ngày 22-25 tháng Chạp năm 2025 âm lịch).

- + Tập trung gieo cấy từ ngày 8-15/2/2026 (tức ngày 21 – 28 tháng Chạp năm 2025 âm lịch), đối với những chân ruộng vằn, vằn cao chủ động về mặt tưới tiêu phân đấu kết thúc thời vụ gieo cấy trước tết nguyên đán, đối với những chân ruộng vằn thấp, trũng cấy kết thúc trong tháng 2.

Lưu ý: Chấp hành nghiêm lịch thời vụ, cơ cấu giống lúa, chủ động chống rét cho mạ bằng che phủ nilon trắng; tạm dừng gieo, cấy lúa Xuân khi nhiệt độ ban ngày xuống dưới 15⁰C, gieo tăng 5 - 10% mạ đại trà và chuẩn bị thóc giống ngăn ngày dự phòng khi thời tiết bất thuận xảy ra. Chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh hại cho cây mạ, đảm bảo cây mạ đủ tiêu chuẩn trước khi đưa ra ruộng cấy.

- Cơ cấu giống

- + Nhóm giống chất lượng cao: Nếp các loại, Bắc thơm số 7 KBL-02, TBR97, TBR89, TBR88, Đài Thơm 8, Ngọc nương 9, nhóm giống Japonica, ...;

- + Nhóm giống lúa có có năng suất cao gồm các giống: TBR225, TBR87, TBR125, Thiên ưu 8, VNR20, ĐH12...

- **Mật độ:** Lúa thuần cấy 30 - 32 khóm/m², cấy 2 - 3 danh/khóm; Lúa lai cấy 28 - 30 khóm/m², cấy 1 - 2 danh/khóm.

b. Cây màu vụ Xuân: Thời vụ gieo trồng trong tháng 1, tháng 2 năm 2026

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô nếp, ngô đường, lai năng suất cao phục vụ cho chăn nuôi.

- Cây lạc: Dùng các giống lạc cho năng suất cao, chất lượng tốt, tính chống chịu sâu bệnh tốt như lạc đỏ để mở rộng diện tích.

- Cây khoai lang: Dùng các giống có năng suất, chất lượng phù hợp thị hiếu người tiêu dùng. Chuyển diện tích được mạ mùa địa hình cao, vằn cao, thành phần cơ giới cát pha, thịt nhẹ trồng khoai lang để chủ động diện tích được gieo mạ mùa và cho hiệu quả cao hơn.

- Các loại rau, dưa, bí, đậu: Bố trí trồng thành vùng, rải vụ để thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm, tránh việc bị ép giá và không tiêu thụ được khi thu hoạch rộ. Các HTXNN chủ động tìm đối tác, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các đơn vị có uy tín. Chủ động phòng chống bệnh hại trên nhóm dưa bí, hạn chế thấp nhất thiệt hại do bệnh gây ra.

3.1.2. Vụ Mùa, vụ Đông

a. Lúa Mùa

- Thời vụ gieo cấy:

+ Trà sớm: Gieo mạ *từ ngày 10/6 - 20/6/2026*, cấy khi mạ được 15 - 18 ngày tuổi, cấy xong trước ngày 05/7/2026 để thu hoạch sớm, có quỹ đất cho cây vụ Đông ưa ẩm.

+ Đại trà : Mạ khay cấy máy căn cứ thời gian sinh trưởng của giống lúa, khả năng làm đất, công suất máy cấy để xác định thời vụ gieo mạ phù hợp, phấn đấu hoàn thành việc gieo cấy trước ngày 20/7/2026.

- Cơ cấu giống

+ Nhóm giống chất lượng cao: Nếp các loại, Bắc thơm số 7 KBL-02, TBR97, TBR89, TBR88, Đài Thơm 8, Ngọc nương 9, nhóm giống Japonica, ...;

+ Nhóm giống lúa có năng suất cao gồm các giống: TBR225, TBR87, TBR125, Thiên ưu 8, VNR20, DH12...

- **Mạ dự phòng:** Chủ động giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, đồng thời gieo tăng 5 - 10% mạ ở trà cuối. Bảo quản mạ dự phòng khi thời tiết bất thuận gây chết lúa ở đầu vụ.

- **Mật độ lúa cấy:** Lúa thuần 30-32 khóm/ m², cấy 2 - 3 dảnh/khóm; lúa lai và BC15 mật độ 28 - 30 khóm/ m², cấy 1 - 2 dảnh/khóm.

b. Rau màu vụ Mùa (vụ Hè, Hè Thu)

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô đường, ngô nếp thu bắp non, trồng rải vụ để phục vụ bán ăn tươi

- Vụ Hè, Hè Thu: Thời vụ gieo trồng trong tháng 4,5 để thu hoạch vào cuối tháng 7,8. Có thể trồng tháng 6 nhưng rủi ro của thời tiết rất cao ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng, giá bán cao.

c. Sản xuất cây Vụ Đông:

- Đối với nhóm cây ưa ẩm: thời vụ trồng ngô trên đất màu từ trước ngày 25/9/2026. Đối với ngô trồng trên đất 2 vụ lúa thì thời vụ thích hợp nhất là cuối tháng 9/2026, trường hợp trồng trên đất 2 lúa cần làm bầu ngô và đặt bầu ra ruộng trước ngày 10/10/2026.

- Cây dưa bí: Khuyến cáo nông dân trồng rải vụ, sử dụng các giống lai F1 như bí xanh HN999, dưa chuột Thái Lan Chiatai 336, bí đỏ Gotal 999, bí đỏ Gotal 998; Chọn ruộng trồng dưa, bí ở nơi cao ráo, thuận tiện tưới tiêu.

- Cây khoai tây: Thời vụ tập trung từ ngày 20/10/2026 - 10/11/2026, trên chân đất cây lúa nên trồng trong tháng 10; sử dụng các giống Marabel, Jelly,... được lựa chọn từ những ruộng giống có nguồn gốc rõ ràng, sạch bệnh và được bảo quản trong kho lạnh. Tăng cường sử dụng phân hữu cơ; tận dụng nguồn rơm rạ của lúa Mùa để áp dụng phương pháp làm đất tối thiểu tăng lượng mùn cho đất, giảm công lao động khi trồng và thu hoạch. Áp dụng cơ giới hóa khâu làm đất và thu hoạch.

- Cây rau màu khác: bố trí luân canh, xen canh gối vụ hợp lý như xen ngô với họ đậu đỗ, gối vụ với cây màu Hè, Hè Thu. Chú trọng nhóm rau chịu nhiệt vụ Đông trồng sớm cho giá trị cao như su hào, cà chua ghép, cải bắp theo vùng sản xuất có ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp. Áp dụng tối đa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tưới nước tiết kiệm, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; cơ giới hóa tối đa các khâu sản xuất; áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, luân canh, xen canh; sản xuất quy mô lớn có bao tiêu sản phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm chủ lực; thường xuyên thông tin, dự báo kịp thời về thị trường nông sản. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản.

3. 2. Về phân bón

- Đối với cây lúa: Khuyến cáo nông dân sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ sau thu hoạch lúa Xuân; tăng cường sử dụng phân vi sinh, phân hữu cơ vi sinh hạn chế ngộ độc hữu cơ, nâng cao độ phì cho đất. Thực hiện tốt phương châm “Bón lót sâu, bón thúc sớm”, khuyến cáo nông dân lựa chọn các loại phân bón NPK có uy tín trên thị trường để sử dụng nhằm đảm bảo chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường, tăng cường phân kali cho lúa, tuyệt đối không sử dụng đạm đơn trong vụ Mùa để phòng bệnh bạc lá. Lượng phân NPK theo khuyến cáo của các nhà sản xuất và căn cứ vào chất đất, giống lúa để bón.

- Đối với cây màu: Sử dụng phân NPK hàm lượng cao kết hợp phân hữu cơ, áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, luân canh, xen canh. Chăm sóc, thâm canh cây con trong vườn ươm, trong bầu và ngay sau khi đặt bầu, bón thúc sớm bằng phân NPK hàm lượng cao, lên luống, định nhánh, bấm ngọn, định quả, phun phòng trừ sâu bệnh và các loại thuốc hỗ trợ sinh trưởng theo hướng dẫn. sử dụng phân bón hữu cơ, sản xuất quy mô lớn có bao tiêu sản phẩm.

3.3. Điều hành nước, làm đất và vệ sinh đồng ruộng

- Điều hành nước: thực hiện nghiêm túc lịch lấy nước, điều tiết nước phục vụ sản xuất năm 2026 đảm bảo hiệu quả, điều hành nước phù hợp với yêu cầu sinh trưởng của cây trồng trong từng giai đoạn, các HTXSXKDDVNN giải phóng vật

cản, khơi thông dòng chảy trên hệ thống kênh trên địa bàn. Tổ chức tu bổ bờ vùng để chủ động khoanh vùng chống úng cục bộ khi có mưa lớn.

- Làm đất và vệ sinh đồng ruộng: tập trung vệ sinh đồng ruộng, cày lật đất phơi ải, làm thủy lợi nội đồng xong trước ngày 20/12/2025 để cải tạo đất và hạn chế sinh vật hại cây trồng chuyên vụ. Không đốt rơm rạ gây ô nhiễm môi trường, thu hoạch lúa Xuân đến đâu làm đất đến đó, ưu tiên làm đất gieo cấy trà sớm để trồng cây vụ Đông ưa ẩm; ở vùng bị nhiễm lúa cỏ cần làm đất 2 lần, lần 1 bừa san phẳng mặt ruộng để cho lúa cỏ mọc, sau khi lúa cỏ mọc tiếp tục bừa lần 2 và tiến hành gieo cấy. Hướng dẫn nông dân sử dụng vôi bột, các chế phẩm vi sinh để xử lý đất, tàn dư thực vật ở vụ xuân trong thời gian làm đất gieo cấy lúa mùa.

3.4. Công tác bảo vệ thực vật

- Tổ chức chiến dịch diệt chuột trong toàn xã vào giai đoạn đồ ải, công tác diệt chuột phải được thực hiện thường xuyên trong năm với phương châm “đánh sớm, đánh ngay từ đầu, đánh tập trung, đồng loạt theo cộng đồng; tăng cường đánh bắt bằng phương pháp thủ công, kết hợp với các loại thuốc sinh học có hiệu quả cao” để bảo vệ sản xuất. Nghiêm cấm tuyệt đối việc sử dụng điện để đánh chuột dưới mọi hình thức.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo chính xác, kịp thời các đối tượng sâu bệnh gây hại trên cây trồng, hướng dẫn nông dân sử dụng đúng thuốc Bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng. Nghiêm cấm việc dùng thuốc trừ cỏ để phun trừ cỏ, bèo bông trên các trục đường giao thông nội đồng, bờ mương, máng, sông ngòi gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ động phòng chống bệnh lùn sọc đen, lúa cỏ bằng biện pháp tổng hợp, xử lý đồng ruộng, xử lý hạt giống trước khi ngâm ủ, phát hiện kịp thời nguồn bệnh, rầy lưng trắng để có biện pháp phòng trừ, ngăn chặn sớm không để lây lan ra diện rộng.

3.5. Tập huấn, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, cung ứng vật tư, tăng cường xúc tiến thương mại quảng bá tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường tập huấn, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và các tiến bộ sản xuất mới cho người dân, nhằm nâng cao trình độ nhận thức của người dân góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Khuyến cáo nông dân sử dụng đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, như: thông qua hệ thống Đài Truyền thanh, Website, mạng xã hội (Zalo, Facebook)... nhằm giúp người dân giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận thông tin.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, chủ động tìm kiếm thị trường, liên kết với một số doanh nghiệp xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa, ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

3.6. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất

- UBND xã triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh; căn cứ thực tế sản xuất UBND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định cơ chế hỗ trợ từ nguồn vốn Sự nghiệp nông nghiệp.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh hỗ trợ phát

triển các vùng sản xuất trồng trọt theo hướng xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026 đến các cơ quan đơn vị, trưởng thôn, HTXSXKDDVN.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng nội dung, kế hoạch tập huấn cho nông dân, chú trọng các yếu tố nông dân thực hiện còn nhiều hạn chế; các tiến bộ khoa học kỹ thuật; trang bị cho người dân kiến thức liên kết, hợp tác trong sản xuất và đào tạo kỹ thuật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổ chức điều hành sản xuất; lựa chọn khu vực có điều kiện đất đai, thổ nhưỡng và trình độ canh tác của nông dân, chỉ đạo tổ chức các mô hình sản xuất theo VietGAP, theo hướng hữu cơ; khảo nghiệm một số cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao. Phối hợp HTXSXKDDVNN chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tham mưu UBND xã tăng cường quản lý nhà nước về quản lý và sử dụng đất trồng lúa, chất lượng giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn, kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với trung tâm dịch vụ tổng hợp tăng cường công tác tuyên truyền Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026, các quy trình kỹ thuật, cơ cấu, thời vụ, thời gian phòng trừ sâu bệnh để nhân dân biết và thực hiện.

3. Hợp tác xã nông nghiệp.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026 của UBND xã, xây dựng Kế hoạch sản xuất cho từng HTX; tăng cường công tác tuyên truyền tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất chất lượng; chỉ đạo mở rộng diện tích lúa cây bằng máy, hạn chế diện tích gieo thẳng. Chủ động ứng phó, khắc phục những khó khăn do điều kiện thời tiết, sâu bệnh, dịch hại gây ra.

- Các HTXSXKDDVNN chủ động cung ứng đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, kịp thời vụ các loại giống, phân bón, thuốc BVTV phục vụ nông dân.

- Tăng cường công tác giám sát, phát hiện và báo cáo kịp thời về UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế) các trường hợp vi phạm trong hoạt động quảng bá, kinh doanh và cung ứng vật tư nông nghiệp; đặc biệt các cá nhân kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng hoặc quảng bá sản phẩm sai quy định trên địa bàn xã.

- Gắn việc sản xuất nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới thông qua việc đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật ứng dụng vào trong sản xuất, đồng thời kết nối sản xuất, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm cho người dân.

4. Các đồng chí Trưởng thôn, ban công tác mặt trận thôn.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026 của UBND xã tăng cường

công tác tuyên truyền tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất chất lượng; chỉ đạo mở rộng diện tích lúa cây bằng máy, hạn chế diện tích gieo thẳng. Chủ động ứng phó, khắc phục những khó khăn do điều kiện thời tiết, sâu bệnh, dịch hại gây ra.

- Đẩy mạnh tuyên truyền để nhân dân địa phương nắm rõ và chủ động thực hiện hiệu quả Kế hoạch sản xuất; vận động, khuyến khích các hộ gia đình, tập thể tại địa phương thực hiện tích tụ ruộng đất sản xuất, chuyển đổi cây trồng; quyết không để ruộng đất sản xuất bị bỏ hoang trên địa bàn quản lý.

5. Đề nghị Xí nghiệp KTCT thủy lợi Kiến Xương

Chủ động xây dựng Đề án, kế hoạch, phương án tưới, tiêu nước, đặc biệt phương án chống úng, khơi thông dòng chảy.

6. Đề nghị Trạm kỹ thuật nông nghiệp Kiến Xương

Trạm Kỹ thuật Nông nghiệp phối hợp với Phòng Kinh tế thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh, dịch hại trên cây trồng; hướng dẫn biện pháp phòng trừ theo nguyên tắc “4 đúng” và kịp thời tham mưu, báo cáo UBND xã để phát động các chiến dịch phòng trừ đúng thời điểm và đạt hiệu quả.

7. Đề nghị Chi nhánh điện Kiến Xương

Xây dựng kế hoạch cung ứng điện năng, có phương án xử lý sự cố lưới điện để phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp, nhất là các trạm bơm tiêu úng.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện có hiệu quả Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình trong sản xuất giỏi, có cách làm hay, hiệu quả kinh tế cao.

9. Các phòng, ban, ngành liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nội dung, công việc góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026 trên địa bàn xã; Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan, các thôn, triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Thường trực Đảng ủy xã, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Trung tâm VH-TT xã Kiến Xương;
- Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Kiến Xương;
- Trạm Kỹ thuật nông nghiệp Kiến Xương;
- Các HTXSXKDDVNN trên địa bàn xã;
- Chi nhánh điện Kiến Xương;
- Các Thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KIẾN XƯƠNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 11/12/2025 10:52:01

Lương Văn Hiếu

Phụ lục 1. Bảng cơ cấu giống lúa và lịch thời vụ gieo trồng vụ Xuân năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND xã Kiến Xương)

Giống lúa vụ Xuân	Phương thức gieo	Ngày gieo	Tuổi mạ	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Khoảng thời gian trở tập trung	Chân ruộng
Nếp các loại, ...	Mạ dục	24-28/01	3 - 5 lá	130-140	05/5 - 15/5	Vàn thấp, trũng
- Nhóm giống chất lượng cao: Nếp các loại, Bắc thơm số 7 KBL-02, TBR97, TBR89, TBR88, Đài Thơm 8, Ngọc nương 9, nhóm giống Japonica, ...; - Nhóm giống lúa có có năng suất cao gồm các giống: TBR225, TBR87, TBR125, Thiên ưu 8, VNR20, ĐH12, ADI168...;	Mạ non trên nền cứng, mạ khay	24-30/01	2,5-3 lá	120 – 130		Cao, vàn cao (dự kiến trồng rau màu vụ hè thu)
	Gieo thẳng	9-12/02		120 – 140		Vàn, vàn cao

Ghi chú: Mở rộng diện tích gieo, cấy một số giống lúa được đánh giá có năng suất, chất lượng và sản xuất theo mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm; tổ chức gieo, cấy gọn vùng, gọn thửa và tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật canh tác của từng giống lúa.

PHỤ LỤC 2. Bảng cơ cấu giống lúa và lịch thời vụ sản xuất vụ mùa 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND xã Kiến Xương)

Giống lúa vụ Mùa	Phương thức gieo	Ngày gieo	Thời gian cấy	Tuổi mạ (ngày)	Khoảng thời gian thu hoạch	TGST (ngày)	Chân ruộng
1. Trà sớm (khoảng 20%)							
Đài Thơm 8, Hana số 7, TBR87, TBR97, ĐH12, ADI28,...	Mạ non trên nền đất cứng	15 - 20/6	22 - 28/6	7 - 8	23-27/9	100-105	Cao, vùn cao (vùng trồng cây vụ đông ưa ẩm)
	Mạ dợt	10 -15/6	24 - 30/6	14-16	25/9-5/10		
2. Đại trà (khoảng 80%)							
Đài Thơm 8, VNR20, TBR87, Hương cốm 4, TBR225, TBR97, ADI 28, BC15, ADI 168, Ngọc Nương 9, ĐH 12, Nếp các loại,...	Mạ non trên nền đất cứng	20 -25/6	28/6 - 5/7	7 – 8	5/10-10/10	100-115	Vùn cao, vùn
	Mạ dợt	15 -20/6	25/6-10/7	14-16	5- 10/10		Vùn, vùn thấp
		20-25/6	10-20/7	16- 20	10 - 18/10		Vùn thấp, trũng
		Gieo thẳng	10-15/7			10-15/10	

Lưu ý: Đối với những vùng có kế hoạch trồng cây vụ đông sớm, nhóm cây ưa ẩm cần gieo, cấy bằng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn (từ 100 – 105 ngày); mở rộng diện tích gieo, cấy một số giống lúa chất lượng, cho năng suất cao gắn liền kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; tổ chức gieo, cấy gọn vùng và tuân thủ quy trình kỹ thuật canh tác của từng giống.

Phụ lục 3. Bảng cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ Đông 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND xã Kiến Xương)

Cây trồng	Giống	Thời vụ gieo, trồng thích hợp	Chân đất
- Ngô nếp, ngô ngọt	Ngô nếp: HN 88, HN68, HN99, Ngân Diệp 98, TBM18, ADI 668. Ngô ngọt: Thái ngọt số 2, Ngô ngọt Việt thái, Thái gold 88, Golden Cob, Sugar75, SW1011, Bông sen 9,...	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất chuyên màu
- Khoai lang	KL1, KL5, Hoàng Long, VX-37, HL4	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Đậu tương	Đ8,ĐT12,ĐVN9, DT84, DT92,...	Xong trước 10/10	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Cây bí xanh, bí đỏ	Bí xanh: Nova 209, Fuji 868, bí sắt HN999	Xong trước 30/9	Đất 2 vụ lúa
	Bí đỏ: Gold star 998, Vино34, Super gold star 999, superma hai mũi tên đỏ, Arjuna, PD16		
- Khoai tây	Solara, Sinora, Marabel	Từ 15/10 – 25/11	Đất 2 vụ lúa, đất màu
- Các loại rau, đậu thực phẩm	Bố trí thời gian trồng đảm bảo thu hoạch xong trước 20/01/2026		